# TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG

# MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI 9 - Tuần 08: từ ngày 25/10 đến ngày 30/10/2021

# BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

**(Phạm Tiến Duật)**

**Link bài giảng:** [**https://www.youtube.com/watch?v=NbTPlat81WA&t=4s**](https://www.youtube.com/watch?v=NbTPlat81WA&t=4s)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I. TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả***: SGK/132

***2. Tác phẩm:***

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ về tiểu đội xe không kính sáng tác năm 1969. Trích tập thơ “Vầng trăng quầng lửa”.

- Phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

- Thể thơ: Tự do.

**3. *Bố cục*:** Chia làm 4 phần

- Khổ 1+2: Tư thế thế hiên ngang của người lính.

- Khổ 3+4: Tinh thần dũng cảm, lạc quan bất chấp khó khăn gian khổ.

- Khổ 5+6: Tinh thần đồng chí đồng đội của người lính.

- Khổ 7: Lòng yêu nước và ý chí giải phóng.

**II. ĐỌC-HI**Ể**U VĂN BẢN:**

**1. *Tư thế thế hiên ngang của người lính*:** Khổ 1+2

***a. Hình ảnh những chiếc xe không kính:***

- Hình tượng xe: Không kính; không đèn; không có mui xe; thùng xe có xước

- Lí do: Bom giật, bom rung

**🡪 *Giọng điệu thơ: ngang tàng, hóm hỉnh, kết hợp nghệ thuật liệt kê, điệp ngữ.***

**🢧 *Hình ảnh chiếc xe hiện lên chân thực, trần trụi.* *Thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh. Làm nổi bật hình ảnh người lính lái xe kiên cường, quả cảm.***

**🢧 *Hình ảnh chiếc xe không kính đã trở thành hình tượng độc đáo của thơ ca kháng chiến.***

***b. Hình ảnh những chiến sĩ lái xe:***

- Tư thế: “ung dung”.

- Điệp ngữ “nhìn” + Không gian khoáng đạt: đất, trời, thẳng:Tầm nhìn phóng khoáng, rộng mở.

***🢧* Tư thế hiên ngang của một dân tộc anh hùng.**

***2. Tinh thần dũng cảm, lạc quan bất chấp khó khăn gian khổ:*** Khổ 3+4

- Điệp ngữ “nhìn thấy” + hình ảnh: “gió, con đường, sao trời, cánh chim”: gợi những cảm giác mạnh, bất ngờ và thú vị, con người hòa nhập với thiên nhiên rộng lớn.

- Điệp ngữ “ừ thì, chưa cần, thôi” mang đậm khẩu khí + Điệp cấu trúc “không có...; ừ thì...; chưa cần ... ” : 🡪 ngang tàng, bất chấp gian khổ.

**🢧 Hình ảnh người lính lái xe: trẻ trung, cá tính, tâm hồn yêu thiên nhiên, can trường, mạnh mẽ, yêu đời, lạc quan, yêu nước, ý chí giải phóng miền Nam.**

***3. Tinh thần đồng chí đồng đội của người lính:*** Khổ 5+6

- Họp thành tiểu đội.

- Gặp bè bạn, bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

- Chung bát đũa = gia đình.

- Võng mắc chông chênh đường xe chạy **🡪** Sinh hoạt khẩn trương nhưng vẫn ấm tình đồng chí đồng đội.

**🡪 Tình đồng đội chân thành, sâu sắc.**

- “Lại đi, lại đi, trời xanh thêm”: Nhiệm vụ chính là lên đường chiến đấu.

**🢧Niềm vui ra trận, sự tin tưởng vào tương lai.**

***4. Lòng yêu nước và ý chí giải phóng***: Khổ 7

- Điệp ngữ “Không có + liệt kê “ kính, đèn, mui”

- Hình ảnh ảnh hoán dụ “trái tim”

- Cấu trúc tăng tiến + quan hệ từ “vẫn”

🢧 **Hiện thực càng khốc liệt, tinh thần càng kiên cường, ý chí quyết thắng vì miền Nam.**

**III. TỔNG KẾT: *\* Ghi nhớ:* SGK/133**

**TỔNG KẾT TỪ VỰNG (tiếp theo)**

**Link bài giảng** : [**https://www.youtube.com/watch?v=GhmEXbzTjJ0**](https://www.youtube.com/watch?v=GhmEXbzTjJ0)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**I. Sự phát triển của từ vựng:**

***1. Phát triển từ vựng bằng hình thức phát triển nghĩa của từ:***

- dưa chuột – con chuột.

- ăn than – ăn ảnh.

- chân bàn – chân trời – chân núi – chân đèo – chân mày – chân giường.

- đầu sóng – đầu đường – đầu làng – đầu ngõ – đầu tàu – đầu gối...

***2. Phát triển từ vựng bằng hình thức tăng số lượng từ ngữ:***

+ Cấu tạo từ ngữ mới: Tiếp thị thương hiệu, sách đỏ, báo động đỏ, đường giây nóng...

+ Mượn từ ngữ nước ngoài: cafê, kem, súp, yaour, xe cúp, internet, chat, game, video...

**II. Từ mượn:**

***1. Từ vay mượn nhưng đã được Việt hoá hoàn toàn:***

Săm, lốp, ga, xăng,phanh

***2. Từ vay mượn chưa được Việt hoá hoàn toàn:***

a-xít(axit), ra-đi-ô(rađiô), vi-ta-min(vitamin).

**III. Từ Hán Việt:**

***1. Khái niệm:*** Từ Hán Việt là từ mượn của tiếng Hán, nhưng được phát âm và dùng theo cách dùng của người Việt: Quốc gia, gia đình, giáo viên…

***2. Bài tập****:* Quan niệm đúng là a, b.

**IV. Thuật ngữ và biệt ngữ xã hội:**

***1. Khái niệm thuật ngữ:***

- Là từ ngữ biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ và thường được dùng trong các văn bản khoa học, công nghệ: phẫu thuật, siêu âm…

***2. Biệt ngữ xã hội****:* Là những từ ngữ chỉ dùng trong 1 một tầng lớp xã hội nhất định

- phao, cây gậy, trứng ngỗng,…

**V. Trau dồi vốn từ:**

***1. Các hình thức trau dồi:***

- Cách 1: Rèn luyện để nắm đầy đủ và chính xác nghĩa của từ và cách dùng từ.

- Cách 2: Rèn luyện để biết thêm những từ chưa biết, làm tăng vốn từ

***2. Giải nghĩa:***

- Bách khoa toàn thư: Từ điển ghi đầy đủ tri thức của các ngành.

- Bảo hộ mậu dịch: Chính sách bảo vệ sự cạnh tranh của hàng nước ngoài trên thị trường nước mình.

- Dự thảo (danh từ) động từ: thảo để thông qua

- Đại sứ quán: Cơ quan đại diện nhà nước ở nước ngoài.

- Hậu duệ: Con cháu người đã mất.

- khẩu khí: Khí phách toát qua lời nói.

- môi sinh: Môi trường sống của sinh vật.

**VI. Từ tượng thanh và từ tượng hình: (SGK/146)**

***1. Khái niệm:***

***2. Bài tập:***

- Tên loài vật: mèo, bò, tắc kè...

***3. Từ tượng hình:*** lốm đốm, lê thê, loáng thoáng, lồ lộ, ...

***🢧 Mô tả hình ảnh đám mây một cách cụ thể* và sống động.**

**II.** **Một số biện pháp tu từ, từ vựng**:

***1.* *Khái niệm****:* So sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, nói quá, nói giảm- nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ.

***2****.* **a**. ***Ẩn dụ***: -Hoa, cánh (chỉ Thúy Kiều)

- Cây lá (chỉ gia đình Kiều và cuộc sống của họ)

**b**. ***So sánh:*** Tiếng đàn Kiều.

**c.** ***Nói quá:*** Hoa ghen, liễu hờn → sắc đẹp Kiều **→** ấn tượng nhân vật tài sắc vẹn toàn.

**d.** ***Nói quá:*** Sự xa cách giữa thân phận, cảnh ngộ của Kiều với Thúc Sinh.

***3***. **a.** Chơi chữ **b.** Nói quá **c.** So sánh  **d**. Nhân hóa **e.** Ẩn dụ

# TỔNG KẾT VỀ TỪ VỰNG

**(Luyện tập tổng hợp)**

***(Khuyến khích học sinh tự đọc)***

**Link bài giảng:** [**https://youtu.be/C9nhOsCQMpQ**](https://youtu.be/C9nhOsCQMpQ)

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**1. Cách dùng từ trong văn bản:**

- Chọn từ “gật gù”

**🡪 *“Gật gù”: gật nhẹ nhiều lần,biểu thị thái độ đồng tình tán thưởng.***

**2. Sự phát triển nghiã của từ ngữ:**

- (một) chân sút

**🡪 *cả đội bóng chỉ có một người giỏi ghi bàn.***

**3. Sự chuyển nghĩa của từ:**

- Nghĩa gốc: Miệng, chân, tay.

- Nghĩa chuyển: Vai (hoán dụ), đầu (ẩn dụ).

**🡪 *So sánh ngầm, gợi nhiều liên tưởng***

**4. Trường từ vựng:**

- Trường từ vựng chỉ màu sắc; Đỏ, xanh, hồng,

- Trường từ vựng chỉ lửa: Lửa, cháy, tro

**🡪 *Thể hiện tình yêu mãnh liệt cháy bỏng.***

**5. Tạo từ bằng cách đặt tên cho sư vật hiện tượng:**

- Tên kênh rạch: Mái Giầm, Bọ Mắt, Ba Khía,…

**🡪*Đặt tên sự vật hiện tượng dựa vào đặt điểm riêng của chúng.***

**6. Cách dùng từ mượn và dùng đúng nghiã, hiểu nghĩa của từ:**

- Bác sĩ – Đốc tờ

**🡪*Phê phán thói sính dùng từ nước ngoài của một số người.***

**NGHỊ LUẬN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**\*** **NỘI DUNG: *(Học sinh ghi phần này vào tập)***

**1**. **Ví dụ a**: SGK/138

*a. Nêu vấn đề:* “Nếu ta không... với họ” 🡪 vợ tôi không phải là người ác, thị ích kỉ bởi vì thị đã quá khổ.

*b. Chứng minh vấn đề*: Khi người ta đau buồn...cái gì khác đâu... Khi người ta quá khổ...che lấp mất. (quy luật tự nhiên)

- Khổ 🡪 không nghĩ đến ai.

- Vì bản chất tốt bị lo lắng buồn đau che lấp.

*c. Kết luận*: Tôi biết vậy nên chỉ buồn không nỡ giận.

**2.** **Ví dụ b**: SGK/138

- Cuộc đối thoại Kiều – Hoạn Thư diễn ra dưới hình thức 1 phiên tòa.

- Kiều là luật sư buộc tội: càng cay nghiệt 🡪 càng chuốc lấy oan trái (khẳng định càng... càng)

- Hoạn Thư là bị cáo biện minh:

+ Tôi là đàn bà nên ghen tuông là chuyện bình thường.

+ Tôi đã dối xử tốt với cô ở gác viết kinh.

+ Tôi với cô chồng chung **🡪** ai nhường cho ai.

+ Dù sao tôi cũng có tội vì gây đau khổ cho cô nên tôi chờ sự độ lượng của cô.

**🡪 *Một đoạn lập luận xuất sắc.***

\* **Ghi nhớ**: SGK/138

**\* BÀI TẬP CỦNG CỐ:**

**Câu 1: Tác giả sáng tạo hình ảnh độc đáo- những chiếc xe không kính, nhằm mục đích gì?**

1. Làm nổi bật hình ảnh những người lính lái xe hiên ngang dũng cảm, sôi nổi, trẻ trung.

B. Nhấn mạnh sự khó khăn thiếu thốn về điều kiện vật chất, vũ khí và những hiểm nguy mà người lính lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mĩ phải trải qua.

1. Nhấn mạnh tội ác của giặc Mĩ trong việc tàn phá đất nước.
2. Cả A và B đều đúng.

**Câu 2: Có ý kiến cho rằng tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” khai thác cái đẹp và chất thơ trong cái bình dị, bình thường của đời sống chiến tranh. Đúng hay sai?**

   A. Đúng

   B. Sai

**Câu 3: Qua những dòng thơ trong tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” ta thấy tác giả là người như thế nào?**

   A. Có sự am hiểu về hiện thực đời sống chiến tranh

   B. Có sự gắn bó với đời sống chiến đấu nơi chiến trường lửa đạn

   C. Có tâm hồn trẻ trung, sôi nổi và tinh nghịch

   D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 4: Nhận định nào nói đúng nhất vẻ đẹp của hình ảnh những người lính lái xe trong** **tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”**?

   A. Có tư thế hiên ngang và tinh thần dũng cảm.

   B. Có những niềm vui sôi nổi của tuổi trẻ trong tình đồng đội.

   C. Có ý chí chiến đấu vì miền Nam ruột thịt.

   D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 5: Từ nào trong các câu dưới đây có sử dụng từ Hán Việt?**

***“ Xã tắc hai phen chồn ngựa đá***

***Non sông nghìn thuở vững âu vàng”***

1. Xã tắc B. Ngựa đá C. Âu vàng D. cả A và C

**Câu 6:  Muốn làm tăng vốn từ, sự hiểu biết từ thì cần phải làm gì?**

A. Trau dồi vốn từ, rèn luyện để nắm đầy đủ, chính xác nghĩa của từ, cách dùng từ là việc quan trọng trau dồi vốn từ

B. Đọc từ nhiều lần C. Viết từ đó ra giấy nhiều lần D. Cả 3 phương án trên

**Câu 7:  Tìm từ tượng thanh trong các câu văn trên:**

1. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo. B. rón rén, lẻo khoẻo, chỏng quèo, nham nhảm
2. chỏng quèo, rón rén, soàn soạt D. soàn soạt, bịch, bốp

**Câu 8: Từ nào không thuộc trường từ vựng Mắt của con người?**

A. Long lanh B. Đen huyền C. Lung linh D. Ti hí

**Câu 9: Các từ *hoa*trong những câu thơ sau, từ nào được dùng theo nghĩa gốc?**

A. Nặng lòng xót liễu vì **hoa**

Trẻ thơ đã biết đâu mà dám thưa.

B. Cỏ non xanh rợn chân trời

Cành lê trắng điểm một vài bông **hoa.**

C. Đừng điều nguyệt nọ **hoa** kia

Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai.

D. Cửa sài vừa ngỏ then **hoa**

Gia đồng vào gửi thư nhà mới sang.

**Câu 10:** **Yếu tố nghị luận giúp việc kể chuyện trở nên như thế nào?**

A. Làm lấn át đi các sự việc được kể ở trong câu chuyện.

###### B. Làm cho câu chuyện thêm sâu sắc và có ý nghĩa triết lí.

C. Không có tác dụng gì. D. Cả ba đáp án trên đều sai.

**\* DẶN DÒ:**

- **Ghi phần NỘI DUNG** vào vở bài học.

- **Chuẩn bị:** Ôn tập theo các nội dung GVBM Ngữ văn dặn dò để chuẩn bị cho Kì kiểm tra giữa kì 1.

**\* Lưu ý: Học sinh làm phần BÀI TẬP CỦNG CỐ trực tiếp trên K12ONLINE theo từng đơn vị bài học, hoàn thành trước 8g00 ngày 30/10/2021.**

**\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên trong giờ học online qua google meet, trường hợp đặc biệt có thể liên hệ giáo viên:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Lớp dạy** | **Zalo** | **Email** |
| Nguyễn Thị Thanh Bình | 9/4, 9/10 | 0812711008 | binhttv2015@gmail.com |
| Lê Ngọc Xuân Khánh | 9/1, 9/8, 9/13 | 0907375712 | lekhanhmon@gmail.com |
| Trần Thị Yến Phi | 9/9, 9/11 | 0395193948 | yenphitran4696@gmail.com |
| Huỳnh Ngọc Bích Phượng | 9/2, 9/12 | 0909578849 | phuong19091975@gmail.com |
| Hoàng Thị Ánh Phượng | 9/5, 9/6 | 0779922651 | anhphuong0306@gmail.com |
| Mai Thị Yến Nga | 9/3, 9/7 | 0344373456 | [maithiyennga98@gmail.com](mailto:maithiyennga98@gmail.com%20) |